BÁO CÁO LAB 8

Sinh viên thực hiện	Sinh viên 1 MSSV: Họ tên: Phan Võ Thiên Trường Sinh viên 2 MSSV: Họ tên
Lớp	NS011
Tổng thời gian thực hiện Lab trung bình	
Phân chia công việc (nếu là nhóm)	[Sinh viên 1]: [Sinh viên 2]:
Link Video thực hiện (nếu có yêu cầu)	
Ý kiến (nếu có) + Khó khăn gặp phải + Đề xuất, góp ý	
Điểm tự đánh giá (bắt buộc)	? /10

[Nôi dung báo cáo chi tiết – Trình bày tùy sinh viên, Xuất file .PDF khi nôp]

Yêu cầu: tạo cặp nameserver ns1.domain.com và ns2.domain.com

Request 2 IP WAN

WAN1 sử dụng lại IP Tuần 5 zimbra, WAN2 sử dụng IP tuần 7.

Lưu ý: Tắt lab các tuần trước để tránh đụng IP.

• Subnet: 255.255.255.0

• GW: 103.232.123.1

Các bạn đặt trực tiếp IP WAN lên 02 card mạng (vmbr0).

Tạo 2 VM với hostname lần lượt là NS1 và NS2 Ubuntu 22.04.

Chạy lệnh:

Sudo hostnamectl set-hostname NS1/NS2

NS1:

NS2:

```
4 packets transmitted, 4 received, 0% packet loss, time 3079ms
rtt min/avg/max/mdev = 0.388/0.491/0.635/0.104 ms
root@ns011-w08-truongpvt-2:~# hostnamectl set-hostname NS2
root@ns011-w08-truongpvt-2:~# hostnamectl
Static hostname: NS2
       Icon name: computer-vm
         Chassis: vm
      Machine ID: fb160ea0a5a94a01ec088b61c829b94f
         Boot ID: f704050117b948518ce663c4ac9327d6
  Virtualization: kvm
Operating System: Ubuntu 22.04.1 LTS
          Kernel: Linux 5.15.0-48-generic
    Architecture: x86-64
Hardware Vendor: QEMU
 Hardware Model: Standard PC _i440FX + PIIX, 1996_
root@ns011-w08-truongpvt-2:~# apt install maria-db
```

Cài đặt MariaDB 10.x trên 2 VPS.

Chạy lệnh:

Sudo apt install mariadb-server

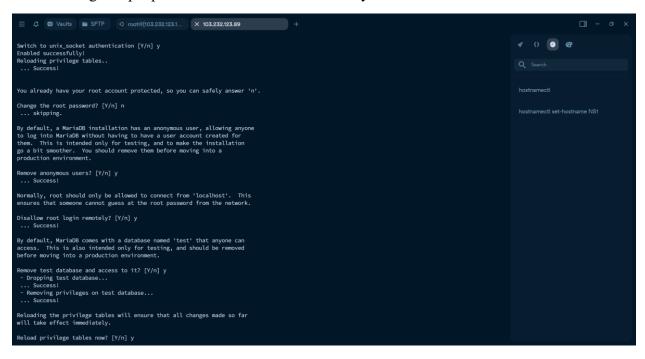
NS₁

NS2

Sau đó em chạy lệnh script bảo mật

Sudo mysql_secure_installation

Tắt tính năng cho phép kết nối tới root từ xa ở cả 2 máy



Sau đó cài đặt password cho user root trong mariadb ở cả 2 máy

ALTER USER 'root'@'localhost' IDENTIFIED BY "Lion'ElJohnson !q@w#e";

Password cho cả 2 máy

```
root@NS1:~# mysql
Welcome to the MariaDB monitor. Commands end with; or \g.
Your MariaDB connection id is 39
Server version: 10.6.18-MariaDB-Oubuntu0.22.04.1 Ubuntu 22.04
Copyright (c) 2000, 2018, Oracle, MariaDB Corporation Ab and others.
Type 'help;' or '\h' for help. Type '\c' to clear the current input statement.
MariaDB [(none)]> ALTER USER 'root'@'localhost' IDENTIFIED BY 'new_password';
Query OK, 0 rows affected (0.003 sec)
MariaDB [(none)]> ALTER USER 'root'@'localhost' IDENTIFIED BY "LionEl'Johnson_!q@w#e";
Query OK, 0 rows affected (0.001 sec)
MariaDB [(none)]> ALTER USER 'root'@'localhost' IDENTIFIED BY "LionEl'Johnson_!q@w#e";
Query OK, 0 rows affected (0.002 sec)
MariaDB [(none)]> exit;
root@NS1:~# mysql
ERROR 1045 (28000): Access denied for user 'root'@'localhost' (using password: NO)
root@NS1:~# mysql -p
Enter password:
```

```
root@ns011-w08-truongpvt-2:~# mysql

Welcome to the MariaDB monitor. Commands end with; or \g.

Your MariaDB connection id is 39

Server version: 10.6.18-MariaDB-OubuntuO.22.04.1 Ubuntu 22.04

Copyright (c) 2000, 2018, Oracle, MariaDB Corporation Ab and others.

Type 'help;' or '\h' for help. Type '\c' to clear the current input statement.

MariaDB [(none)]> ALTER USER 'root'@'localhost' IDENTIFIED BY "LionEl'Johnson_!q@w#e";
Query OK, O rows affected (0.002 sec)

MariaDB [(none)]> exit;
Bye
```

Cài đặt PowerDNS version 4.2 trở lên trên server ns1.

Em cài đặt theo link: Install PowerDNS on Ubuntu 18.04, 20.04, & 22.04 | phoenixNAP KB

Đăng nhập mysql bằng root với password

```
Mysql -p
```

Xong tạo database gọi là 'pda' và trao tất cả quyền cho user 'pda' với password: pdns_password

create database pda;

grant all privileges on pda.* to pda@localhost identified by 'pdns_password';

flush privileges;

sau đó theo bài hướng dẫn tạo table structures

CREATE TABLE domains (

id INT AUTO_INCREMENT,

name VARCHAR(255) NOT NULL,

master VARCHAR(128) DEFAULT NULL,

last_check INT DEFAULT NULL,

type VARCHAR(6) NOT NULL,

notified_serial INT UNSIGNED DEFAULT NULL,

account VARCHAR(40) CHARACTER SET 'utf8' DEFAULT NULL,

PRIMARY KEY (id)

) Engine=InnoDB CHARACTER SET 'latin1';

CREATE UNIQUE INDEX name_index ON domains(name);

CREATE TABLE records (

id BIGINT AUTO_INCREMENT,

domain id INT DEFAULT NULL,

name VARCHAR(255) DEFAULT NULL,

type VARCHAR(10) DEFAULT NULL,

content VARCHAR(64000) DEFAULT NULL,

ttl INT DEFAULT NULL,

prio INT DEFAULT NULL,

change_date INT DEFAULT NULL,

disabled TINYINT(1) DEFAULT 0,

ordername VARCHAR(255) BINARY DEFAULT NULL,

auth TINYINT(1) DEFAULT 1,

PRIMARY KEY (id)

) Engine=InnoDB CHARACTER SET 'latin1';

CREATE INDEX nametype_index ON records(name,type);

CREATE INDEX domain_id ON records(domain_id); CREATE INDEX ordername ON records (ordername); CREATE TABLE supermasters (VARCHAR(64) NOT NULL, ip VARCHAR(255) NOT NULL, nameserver VARCHAR(40) CHARACTER SET 'utf8' NOT NULL, account PRIMARY KEY (ip, nameserver)) Engine=InnoDB CHARACTER SET 'latin1'; CREATE TABLE comments (id INT AUTO_INCREMENT, domain id INT NOT NULL, name VARCHAR(255) NOT NULL, VARCHAR(10) NOT NULL, type modified_at INT NOT NULL, VARCHAR(40) CHARACTER SET 'utf8' DEFAULT NULL, account TEXT CHARACTER SET 'utf8' NOT NULL, comment PRIMARY KEY (id)) Engine=InnoDB CHARACTER SET 'latin1'; CREATE INDEX comments_name_type_idx ON comments (name, type); CREATE INDEX comments_order_idx ON comments (domain_id, modified_at); CREATE TABLE domainmetadata (id INT AUTO INCREMENT, domain_id INT NOT NULL, kind VARCHAR(32), content TEXT, PRIMARY KEY (id)) Engine=InnoDB CHARACTER SET 'latin1';

CREATE INDEX domainmetadata_idx ON domainmetadata (domain_id, kind);

CREATE TABLE cryptokeys (

id INT AUTO_INCREMENT,

domain_id INT NOT NULL,

flags INT NOT NULL,

active BOOL,

content TEXT,

PRIMARY KEY(id)

) Engine=InnoDB CHARACTER SET 'latin1';

CREATE INDEX domainidindex ON cryptokeys(domain_id);

CREATE TABLE tsigkeys (

id INT AUTO_INCREMENT,

name VARCHAR(255),

algorithm VARCHAR(50),

secret VARCHAR(255),

PRIMARY KEY (id)

) Engine=InnoDB CHARACTER SET 'latin1';

CREATE UNIQUE INDEX namealgoindex ON tsigkeys(name, algorithm);

Sau đó disable DNS local và sử dụng public DNS để khi cài đặt powerDNS không bị lỗi.

systemctl disable systemd-resolved

systemctl stop systemd-resolved

Cập nhật resolv.conf để server có thể phân giải được DNS

rm -rf /etc/resolv.conf

echo "nameserver 8.8.8.8" > /etc/resolv.conf

Cuối cùng cài đặt powerdns

apt-get install pdns-server pdns-backend-mysql -y

Tiếp đến cấu hình PowerDNS trên file /etc/powerdns/pdns.conf

launch+=gmysql

gmysql parameters

gmysql-host=127.0.0.1
gmysql-port=3306
gmysql-dbname=pda
gmysql-user=pda
gmysql-password=pdns_password
gmysql-dnssec=yes
gmysql-socket=

Restart lai powerDNS

Sudo systemctl stop pdns

Sudo systemctl start pdns

Cấu hình replication database của server ns1 về ns2. Khi thay đổi trên ns1 thì data sẽ được đồng bộ về server ns2.

Để cấu hình replication database, database của ns1 sẽ được coi là MASTER và ns2 là SLAVE.

- 1. Trên NS1 (Master):
- Chỉnh sửa file cấu hình MariaDB:

sudo nano /etc/mysql/mariadb.conf.d/50-server.cnf

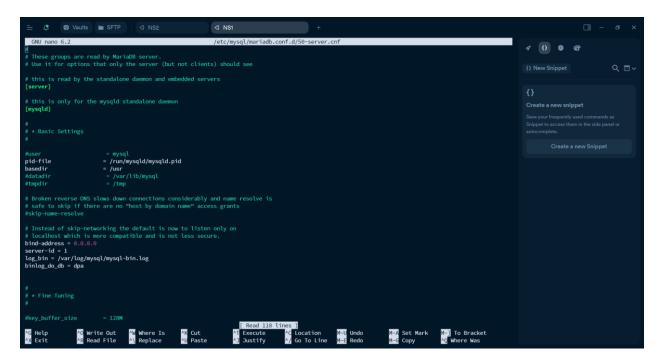
- Thêm các dòng này vào

bind-address = 0.0.0.0

server-id = 1

log_bin = /var/log/mysql/mysql-bin.log

 $binlog_do_db = pda$



- Sau đó khởi động lại mariadb-server

sudo systemctl restart mariadb

- Đăng nhập vào MariaDB bằng root và tạo user replication: repl_user:repl_password. Tiếp đến show MASTER để lấy thông tin file và position.

```
Mysql -u root -p

CREATE USER 'repl_user'@'103.232.123.167' IDENTIFIED BY 'repl_password';

GRANT REPLICATION SLAVE ON *.* TO 'repl_user'@'103.232.123.167';

FLUSH PRIVILEGES;
```

```
Enter password:
Welcome to the MariaDB monitor. Commands end with; or \g.
Your MariaDB connection id is 9
Server version: 10.6.18-MariaDB-0ubuntu0.22.04.1-log Ubuntu 22.04
Copyright (c) 2000, 2018, Oracle, MariaDB Corporation Ab and others.
Type 'help;' or '\h' for help. Type '\c' to clear the current input statement.
MariaDB [(none)]> CREATE USER 'repl_user'@'103.232.123.167' IDENTIFIED BY 'repl_password';
Query OK, 0 rows affected (0.044 sec)
MariaDB [(none)]> GRANT REPLICATION SLAVE ON *.* TO 'repl_user'@'103.232.123.167';
Query OK, 0 rows affected (0.002 sec)
MariaDB [(none)]> FLUSH PRIVILEGES;
Query OK, 0 rows affected (0.001 sec)
MariaDB [(none)]> SHOW MASTER STATUS;
                   | Position | Binlog_Do_DB | Binlog_Ignore_DB
| mysql-bin.000001 |
                          328 | dpa
1 row in set (0.000 sec)
MariaDB [(none)]>
```

- 2. Trên NS2 (Slave):
- Chỉnh sửa cấu hình file MariaDB:

sudo nano /etc/mysql/mariadb.conf.d/50-server.cnf

- Thêm các dòng này vào:

```
server-id = 2
relay-log = /var/log/mysql/mysql-relay-bin.log
```

Khởi động lại MariaDB

sudo systemctl restart mariadb

Cấu hình slave để kết nối với master

```
STOP SLAVE;
CHANGE MASTER TO

MASTER_HOST='103.232.123.89',

MASTER_USER='repl_user',

MASTER_PASSWORD='repl_password',
```

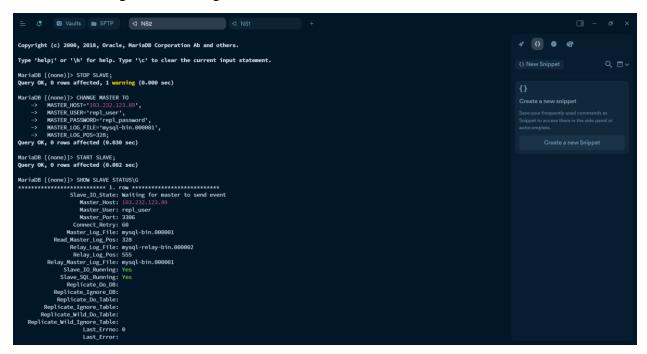


MASTER_LOG_FILE='mysql-bin.000XXX',

MASTER_LOG_POS=YYYY;

START SLAVE;

- Cuối cùng kiểm tra trạng thái slave



Slave_IO_Running và Slave_SQL_Running đều trả về YES => đồng bộ thành công. Để kiểm tra em tạo database pda trên ns2 và tạo một table trên ns1.

Ns2

```
root@NS2:~# mysql -p
Enter password:
Welcome to the MariaDB monitor. Commands end with ; or \g.
Your MariaDB connection id is 10
Server version: 10.6.18-MariaDB-Oubuntu0.22.04.1-log Ubuntu 22.04
Copyright (c) 2000, 2018, Oracle, MariaDB Corporation Ab and others.
Type 'help;' or '\h' for help. Type '\c' to clear the current input statement.
MariaDB [(none)]> show databases;
Database
| information_schema |
| mysql
| pda
| performance_schema
sys
5 rows in set (0.001 sec)
MariaDB [(none)]> use pda
Database changed
MariaDB [pda]> show tables;
Empty set (0.000 sec)
MariaDB [pda]>
```

Ns1

```
root@NS1:~# mysql -p
Enter password:
Welcome to the MariaDB monitor. Commands end with ; or \g.
Your MariaDB connection id is 26
Server version: 10.6.18-MariaDB-Oubuntu0.22.04.1-log Ubuntu 22.04
Copyright (c) 2000, 2018, Oracle, MariaDB Corporation Ab and others.
Type 'help;' or '\h' for help. Type '\c' to clear the current input statement.
MariaDB [(none)]> show databases;
| Database
| information_schema |
mysql
 pda
 performance_schema
sys
5 rows in set (0.047 sec)
MariaDB [(none)]> use pda
Reading table information for completion of table and column names
You can turn off this feature to get a quicker startup with -A
Database changed
MariaDB [pda]> show tables;
| Tables_in_pda
 cryptokeys
 domainmetadata
 domains
  records
  supermasters
| tsigkeys
7 rows in set (0.001 sec)
```

Tạo table test trên ns1 và kiểm tra database pda trên ns2

```
root@NS2:~# mysql -p
Enter password:
Welcome to the MariaDB monitor. Commands end with ; or \g.
Your MariaDB connection id is 10
Server version: 10.6.18-MariaDB-Oubuntu0.22.04.1-log Ubuntu 22.04
Copyright (c) 2000, 2018, Oracle, MariaDB Corporation Ab and others.
Type 'help;' or '\h' for help. Type '\c' to clear the current input statement.
MariaDB [(none)]> show databases;
Database
| information_schema
| mysql
| pda
 performance_schema
5 rows in set (0.001 sec)
MariaDB [(none)]> use pda
Database changed
MariaDB [pda]> show tables;
Empty set (0.000 sec)
MariaDB [pda]> show tables;
| Tables_in_pda |
| test
1 row in set (0.001 sec)
MariaDB [pda]>
```

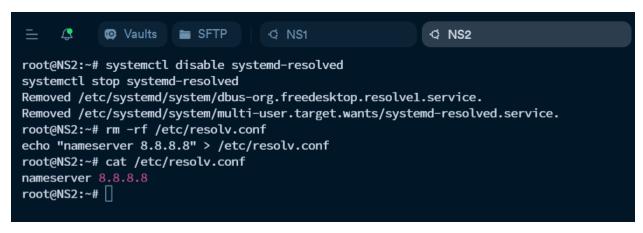
Cài đặt PowerDNS version 4.2 trở lên trên server ns2.

Tương tự như ns1 tắt system-resolved

```
systemctl disable systemd-resolved
systemctl stop systemd-resolved
```

Cập nhật resolv.conf để server có thể phân giải được DNS

```
rm -rf /etc/resolv.conf
echo "nameserver 8.8.8.8" > /etc/resolv.conf
```



Sau đó cài PowerDNS, cấu hình PowerDNS kết nối tới mysql

apt-get install pdns-server pdns-backend-mysql -y

Cấu hình PowerDNS

```
launch+=gmysql

# gmysql parameters
gmysql-host=127.0.0.1
gmysql-port=3306
gmysql-dbname=pda
gmysql-user=pda
gmysql-password=pdns_password
gmysql-dnssec=yes

# gmysql-socket=
```

Restart PowerDNS, trước đó cần phải cấu hình các tables cho pda như bên ns1 rồi mới có thể restart

Sudo systemctl restart pdns

Cài đặt trang quản trị poweradmin cho phép quản lý các DNS zone trên ns1.

Cài các dependencies cho poweradmin

```
sudo apt install -y apache2 php php-dev php-gd php-imap php-ldap php-mysql php-odbc php-
pear php-xml php-xmlrpc php-mbstring gettext php-curl php-zip unzip php-intl

sudo apt install php-pear

sudo pear install DB

sudo pear install MDB2_Driver_mysqli
```

Tåi poweradmin

```
cd /var/www/html/
wget http://downloads.sourceforge.net/project/poweradmin/poweradmin-2.2.1.tar.gz
tar xvf poweradmin-2.2.1.tar.gz
cd poweradmin-2.2.1
```



Cài đặt quyền

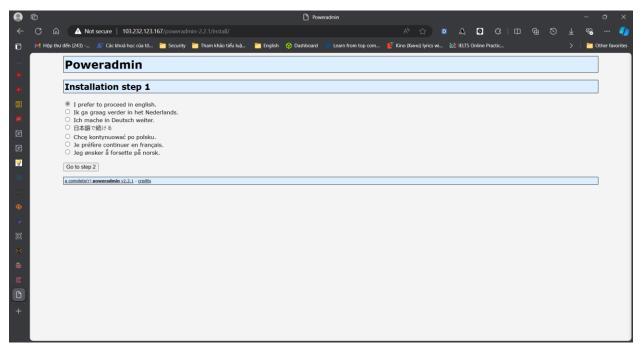
sudo chown -R www-data:www-data/var/www/html/poweradmin-2.2.1

sudo chmod -R 755 /var/www/html/poweradmin-2.2.1

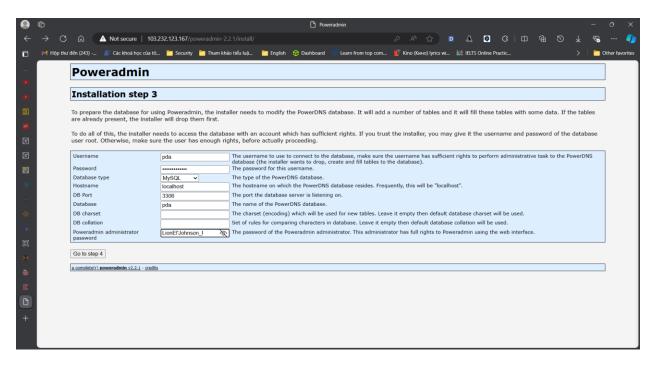
Copy file config-me.inc.php thành config.inc.php

cp / var/www/html/poweradmin-2.2.1/inc/config-me.inc.php / var/www/html/poweradmin-2.2.1/inc/config.inc.php

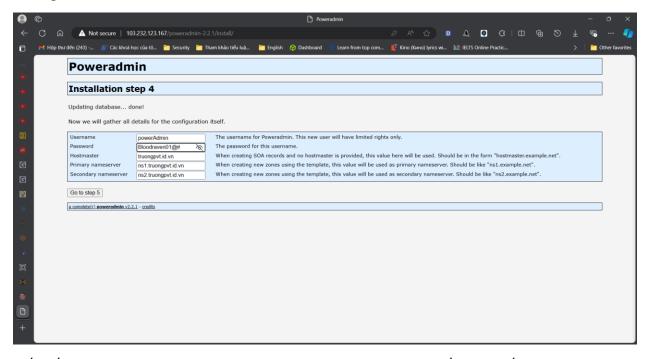
Trỏ vào domain/poweradmin/install và tiến hành cài đặt



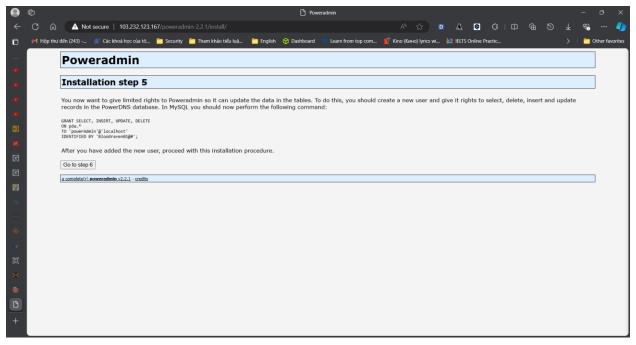
Poweradmin password: LionEl'Johnson_!



User: powerAdmin:Bloodraven01@#



Tiếp đến ở bước 5 tạo user powerAdmin trong database với các quyền hạn chế: SELECT, INSERT, UPDATE, DELETE trên database pda.



```
root@NS2:/var/www/html/poweradmin-2.2.1/inc# mysql -p
Enter password:
Welcome to the MariaDB monitor. Commands end with; or \g.
Your MariaDB connection id is 213
Server version: 10.6.18-MariaDB-0ubuntu0.22.04.1-log Ubuntu 22.04

Copyright (c) 2000, 2018, Oracle, MariaDB Corporation Ab and others.

Type 'help;' or '\h' for help. Type '\c' to clear the current input statement.

MariaDB [(none)]> GRANT SELECT, INSERT, UPDATE, DELETE

-> ON pda.*

-> TO 'powerAdmin'@'localhost'

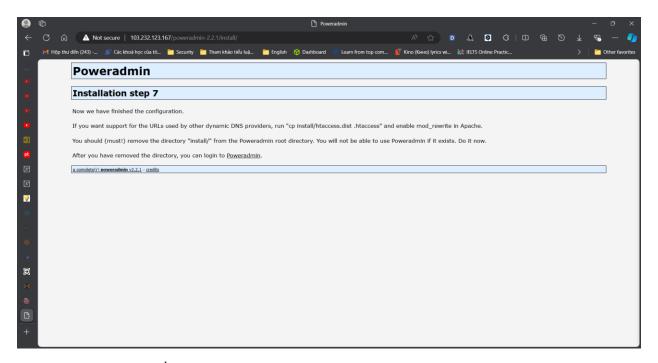
-> IDENTIFIED BY 'Bloodraven01@#';
Query OK, 0 rows affected (0.015 sec)

MariaDB [(none)]> [
```

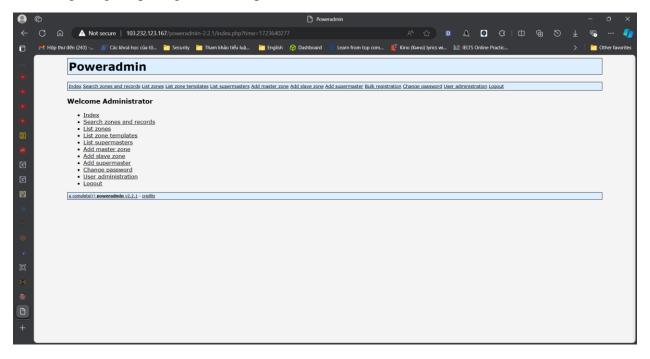
Sau khi cài xong xoá folder install

Rm -r /var/www/html/poweradmin-2.2.1/install



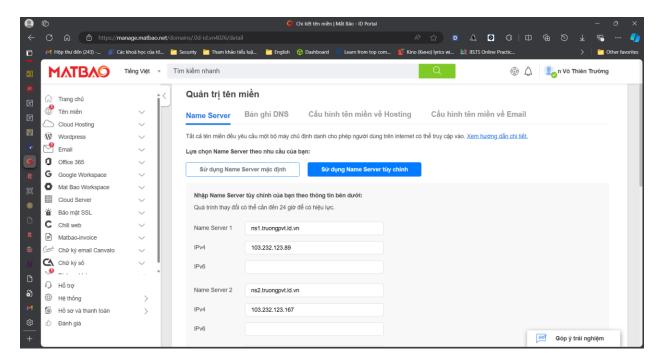


Vào trang đăng nhập bằng admin với password của nó

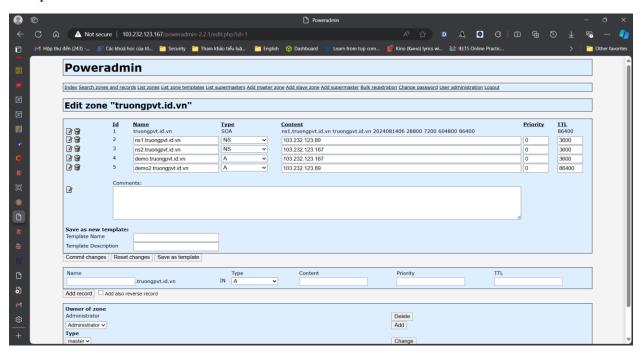


Trỏ nameserver cho domain của các bạn về cặp nameserver đã cài đặt và không sử dụng nameserver ns1/2.vhostdns.net nữa

Lên trang quản lý domain chỉnh lại nameserver về domain đã đăng ký. ở đây em dùng mắt bão nên thay vì sử dụng nameserver của mắt bảo em chỉnh về ns1.truongpvt.id.vn và ns2.truongpvt.id.vn



Còn poweradmin thêm vào domain và 2 nameserver ns1 và ns2



Em kiểm tra bằng cách tạo 2 subdomain demo.truongpvt.id.vn và demo2.truongpvt.id.vn để kiểm tra DNS bằng mxtoolbox.com

